TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 7 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Hiền;
Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghị, là Thư ký Tòa án huyện An Lão;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022; Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐ-TA ngày 20/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 của chị Nguyễn Thị P, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã An Hoà. Sau khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 4 đến 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên đi uống rượu, khi về nhà chửi mắng vợ con, đập phá tài sản trong nhà,

mặc dù chị P, hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi.

Nay chị P, anh H không ai còn quan tâm đến ai, mặc ai nấy sống, chị P không còn tình cảm yêu thương anh H nữa, chị P yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về nuôi con chung: Chị P và anh H có 03 người con chung tên Nguyễn Thị O, sinh ngày 22/10/2001; Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 22/6/2015. Hiện con tên O đã lập gia đình sống ở riêng, con tên T đã trưởng thành trên 18 tuổi, có thu nhập ổn định đủ nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị P trực tiếp nuôi con tên K đến trưởng thành không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá tình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: anh H, chị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 2001 tại UBND xã An Hoà. Sau khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do người con rể và con trai của anh H xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau, anh H có ngăn cản nhưng con rể có những lời nói thô tục xúc phạm đến anh H, anh H bực tức nên đuổi người con rể ra khỏi nhà, chị P bênh vực con rể nên hai vợ chồng cãi nhau. Trong cuộc sống, vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn do đứa con rể hỗn láo với cha vợ nhưng mẹ vợ lại nghe lời con rể nên anh H có chửi chị P. Tuy nhiên, về tình cảm hiện nay anh H vẫn còn thương chị P nên không chấp nhận ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 người con chung, họ, tên, ngày tháng năm sinh như chị P trình bày là đúng. Hai con tên O và tên T đã trưởng thành có công việc ổn định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 22/6/2015 muốn ở với ai cũng được. Nếu chị P muốn nhận nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con thì anh H đồng ý.

- Về chia tài sản chung: anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (nơi vợ chồng anh H, chị P sinh sống) cho biết: Trước đây hai vợ chồng của chị P, anh H chăm lo làm ăn nên kinh tế gia đình có phát triển. Tuy nhiên, vào khoản cuối năm 2021 sau khi tổ chức đám cưới cho con gái xong thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu say chửi mắng vợ con, khi xảy ra sự việc chị P báo cáo với chính quyền địa phương đến giải quyết, khi chính quyền đến nhà thì anh H đang trong tình trạng say rượu, anh H nói "không có gì, không biết gì", còn người con rể của anh H thì có những lời lẽ nói năn thô tục nên chính quyền địa phương không giải quyết được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố

tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại điểm b khoang 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc nguyên đơn phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và bị đơn anh Nguyễn Văn H, cùng cư trú tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Các điều kiện thụ lý như: Chủ thể, thẩm quyền đảm bảo nên Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không chấp nhận. Tuy nhiên, xét về tình cảm vợ chồng hiện nay

không còn, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, anh H thường xuyên đi uống rượu, khi về nhà chửi mắng vợ con, đập phá tài sản trong nhà, vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phúc yêu cầu được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị P và anh H cùng thỏa thuận có 03 người con chung tên Nguyễn Thị O, sinh ngày 22/10/2001 đã lập gia đình ở riêng, Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2004 đã trưởng thành và có công việc ổn định và Nguyễn Văn K, sinh ngày 26/6/2015 hiện đang ở với chị P. Sau khi ly hôn đối với con tên O và T không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên K chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Xét điều kiện nuôi con, chị P làm nghề buôn bán thịt lợn, có mức thu nhập ổn định và phù hợp với nguyện vọng của con mốn ở với mẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị P cho rằng, hiện tại anh H không có thu nhập ổn định, không đủ nuôi sống bản thân, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Do chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Pc phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001050 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão (chị Phúc đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Nguyễn Văn Kiệt, sinh ngày 22/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Phúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

2.2. Tại thời điểm ly hôn chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí tòa án số AA-2021/0001050 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện An Lão, tỉnh Bình Định (chị P đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6.2.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã An Hòa (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Nghiên